TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 324/2022/QĐST-HNGĐ	*Nhơn T, ngày 05 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 323/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984

HKTT: xã Đông Phú, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

Nơi làm việc và cư trú: xã Phước Thiền, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

- Anh **Nguyễn Sỹ H**, sinh năm 1984

HKTT: xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số13 ngày 14/01/2009 nên được công nhận là hôn nhân H pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, chị T và anh H có 02 con chung là Nguyễn Sỹ Minh N, sinh ngày 04/3/2013 và cháu Nguyễn Mai N H, sinh ngày 10/7/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên Tòng xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị T và anh H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Nhơn T đã tiến Hnh hòa giải đoàn tụ đối với chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ H nhưng không tHnh; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi

nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: 02 con chung là cháu Nguyễn Sỹ Minh N, sinh ngày 04/3/2013 và cháu Nguyễn Mai N H, sinh ngày 10/7/2018. Chị T và anh H thỏa thuận giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ H mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Sỹ Minh N, sinh ngày 04/3/2013 và cháu Nguyễn Mai N H, sinh ngày 10/7/2018. Chị T và anh H thỏa thuận giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T, anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Sỹ H mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị T, anh H đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008677 và số 0008678 cùng ngày 15/11/2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Chị T, anh H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát;
- UBND xã Đông Phú;
- Thi Hnh án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương